

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2019/DSST**
Ngày 21/11/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bm Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án theo lý số 35/2019/TLST-DS ngày 03/6/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định của vụ án ra xét xử số 327/2019/QĐXX-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Đức D và ông Nguyễn Tân C (Văn bản ủy quyền ngày 14/11/2019).

2, Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: 303 D11, tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.

(Nguyên đơn không có mặt, Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ông Dương Đức D trình bày:

Ông Nguyễn Hoài Nam vay của Ngân hàng TMCP V – (Chi nhánh Thăng Long-PGD Trung Hòa, Nhân Chính), địa chỉ: tầng 1, Tòa nhà 29T1, khu chung cư N05 Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử (số LD1431100213) ngày giải ngân 07/11/2014 cụ thể như sau:

-Số tiền vay: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

-Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

-Mục đích sử dụng: Vay tiêu dùng

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoài N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, theo đó khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/02/2019, ông Nguyễn Hoài N còn nợ VPBank số tiền là:

Nợ gốc: 40.122.552 đồng.

Nợ lãi: 70.399.540 đồng.

Tổng cộng: 110.522.092 đồng. (Một trăm mười triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hoài N phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản lãi phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng 2156436 tính đến ngày 18/02/2019 là 110.522.092 đồng (Một trăm mười triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc là 40.122.552 đồng; nợ lãi 70.399.540 đồng.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng nêu trên cho đến ngày ông N thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoài N đã thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng nên Ng©n hµng xin rút mét phÇn y¸u cÇu kh«i kiÖn vÒ nî g¸c.

Nay dư nợ lãi tính đến ngày 27/7/2019 là 68.167.679 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán số dư nợ lãi là: 68.167.679 đồng.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Hoài N trình bày:

Anh xác nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản lãi phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng 2156436 mà anh vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 18/02/2019 là 110.522.092 đồng . Trong đó: nợ gốc là 40.122.552 đồng; nợ lãi 70.399.540 đồng.

Anh đã thanh toán hết tiền nợ gốc 40.122.552 đồng cho Ngân hàng, nay còn nợ lãi. Anh ®Ò nghÞ T¸a ¸n gi¶i quyÕt theo ph¸p luËt.

Tại phiên tòa:

- Ng©n hµngtr×nh b¸y: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nam đã thanh toán số tiền nợ gốc nhiều lần, lần thanh toán cuối cùng là ngày 27/7/2019.

Nay dư nợ lãi tính đến ngày 27/7/2019 là 68.167.679 đồng. Trong đó:

Lãi trong hạn: 1.350.000 đồng.

Lãi quá hạn: 66.817.679 đồng.

- Anh N v³ng mét hai lÇn liªn tiÕp kh«ng cã lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Anh N ⑧ · tr¶ hỐt sẽ nĩ gẻc, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tr¶ lĩ là có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, Nguyªn ⑧ ¬n không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Anh Nguyªn Hoi N ⑧ · ⑧ĩc triÖu tỄp hĩp lÖ phiªn tĩba ⑧Ön lẶn thø hai nhng v^{3/4}ng mÆt kh«ng vx sù kiÖn bỄt kh¶ kh,ng hoÆc trẽ ng¹i kh, ch quan nªn Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nam.

Về nội dung:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V:

Nguy 07/11/2014 anh Nguyễn Hoài N vµ Ngân hàng TMCP V (sau ⑧ ©y gãi lụ Ng©n hụng) ký hĩp ⑧ẩng tỠn đông sẽ 2156436.

Nguy 07 th,ng 11 nãm 2014, Ng©n hụng gi¶i ng©n cho anh N số tiền 60.000.000 đồng theo khỐ íc nhỄn nĩ sẽ 2156436, mớc ⑧Ých vay ⑧Ố tiêu dùng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tỠnh ⑧Ön nguy 27/7/2019 anh N đã thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng nªn Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ khoản tiền nợ gốc của anh N.

XĐt việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Dovậy, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu đòi khoản tiền nợ gốc.

[2]. Xét yêu cầu đòi số tiền nợ lãi:

Ng©n hụng yªu cÇu anh N ph¶i tr¶ l-i ⑧Ön nguy 27 th,ng 7 nãm 2019 là 68.167.679 đồng. Trong đó.

Lãi trong hạn: 1.350.000 đồng.

Lãi quá hạn: 66.817.679 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Anh N x, c nhỄn ⑧ · tr¶ nĩ gẻc, nay cỄn nợ l-i nhưng chưa trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh N phải trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

Ngân hàng đưa ra bảng kê chi tiết cách tính lãi, Hội đồng xét xử đã kiểm tra, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Do đó, anh N phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là 68.167.679 đồng.

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Anh Nam phải chịu án phí sơ thẩm là:

$68.167.679 \text{ đồng} \times 5\% = 3.408.384 \text{ đồng}.$

Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.780.000 đồng theo biên lai số 0005517 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Ngô Văn Hùng có mặt cả quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nam vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Văn phòng luật sư;

Quyết định:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng.

Xử lý:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Nguyễn Hoài N về việc về yêu cầu đòi khoản tiền nợ gốc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Nguyễn Hoài N về việc đòi khoản tiền nợ lãi.

3. Anh Nguyễn Hoài N phải trả nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng vay vốn số 2156436 ngày 07 tháng 11 năm 2014:

Lãi trong hạn: 1.350.000 đồng.

Lãi quá hạn: 66.817.679 đồng.

Tổng: 68.167.679 đồng (Sáu mươi tám triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài N phải chịu án phí sơ thẩm là: 3.408.384 đồng (Ba triệu, bốn trăm linh tám nghìn, ba trăm tám mươi tư đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005517 ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Người bị xử phạt vi phạm hành chính có mặt cả quyền kháng cáo, quyền khiếu nại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoài N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

